

TÓM TẮT NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Hùng Vương (HVG)

Thời gian: 8h30 ngày 08/05/2013

Địa điểm: Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phần tham dự:

Công ty Cổ phần Hùng Vương:

- Ông Dương Ngọc Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Hà Việt Thắng, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Ngọc Hạnh Dung, Phó giám đốc phụ trách tài chính

Tóm tắt sơ lược

Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Hùng Vương (HVG) được tổ chức vào 8h30 ngày 08/05/2013 tại Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại hội được tiến hành với 102 cổ đông dự họp đại diện cho 86,67% cổ phần có quyền biểu quyết.

Các vấn đề nổi bật

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Năm 2012 là một năm đặc biệt khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nói chung lẫn ngành nuôi trồng chế biến thủy sản nói riêng. Những ảnh hưởng ngoại cảnh của thị trường tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2012:

Khó khăn

- Giá cá tra xuống mức thấp nhất trong 5 năm qua. Ba tháng đầu năm 2012, giá cá tra nguyên liệu khá cao, ở mức 26.500 – 28.500 đồng/kg. Tuy nhiên, từ tháng 3/2012 đến tháng 7/2012, giá cá tra liên tục tuột dốc, chỉ còn 20.500 – 21.000 đồng/kg, có lúc rớt xuống 18.000 – 20.000 đồng/kg, đây là mức giá thấp nhất 5 năm qua. Bên cạnh đó, vấn đề cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cũng làm giá cá tra trên thị trường thế giới liên tục giảm trong năm 2013. Tác động cung cầu từ giá xuất khẩu giảm khiến giá mua nguyên liệu cá tra cũng giảm theo, làm cho người nuôi càng khó khăn thêm. Lệnh áp giá sản xuất khẩu cá tra được VASEP đưa ra là 3 USD/kg dương như không hiệu lực, thậm chí có doanh nghiệp chỉ bán với giá 1,5 – 1,7 USD/kg.
- Giá thức ăn và chi phí nuôi cá tăng liên tục trong khi giá cá tra liên tục giảm thì thức ăn nuôi cá tra lại liên tục tăng với mùa tăng từ 15 – 20%. Do thức ăn chiếm tới 80% chi phí nên việc giá thành nuôi và vốn tín dụng cho nuôi cá cũng tăng lên là điều không tránh khỏi, mặc dù khối lượng cá

nuôi không tăng. Nguyên nhân chủ yếu là do mất mùa đậu nành ở nhiều nước và giá bột cá trên thế giới tăng cao. Nhiều doanh nghiệp nuôi bị lỗ đã phải giảm sản lượng hoặc ngừng nuôi.

- Thiếu vốn – doanh nghiệp cá tra phải co hẹp. Do nhà nước chưa có chính sách tín dụng trung và dài hạn thích hợp nên nhiều doanh nghiệp đã dùng vốn vay ngắn hạn để đầu tư phát triển vùng nuôi. Ngoài ra, chu kỳ nuôi cá từ 6 – 8 tháng trong khi doanh nghiệp chỉ được vay với chu kỳ 4 tháng với hạn mức tín dụng thấp (do hạn chế về giá trị tài sản thế chấp do ngân hàng định giá). Tình trạng này đã khiến cho lãi suất vay cao khiến tỷ trọng nợ quá hạn của doanh nghiệp trở nên gay gắt, doanh nghiệp mất khả năng tiếp cận vốn của ngân hàng dẫn đến phải hoạt động cầm chừng và cắt giảm quy mô.
- Vấn đề về quy hoạch sản xuất và chế biến. Theo VASEP, hiện nay nguyên liệu cá tra của toàn vùng ĐBSCL chỉ đáp ứng được 50% công suất chế biến. Như vậy, mỗi kg cá tra của toàn vùng ĐBSCL chỉ đáp ứng được 50% công suất chế biến. Như vậy, mỗi kg cá tra xuất khẩu phải cộng thêm 50% hao mòn máy móc “nằm nghỉ”.

Thuận lợi

- Đứng thứ 6 trong top 10 loại thủy sản được ưa chuộng tại Mỹ. Vượt qua cá da trơn Mỹ với mức tiêu thụ 0,628 pound/ người, cá tra Việt Nam đã nhảy vọt từ vị trí thứ 9 năm 2010 lên vị trí thứ 6 trong bảng xếp hạng 10 loại thủy sản được ưa chuộng nhất tại Mỹ năm 2011 do hiệp hội Thủy sản Quốc gia Mỹ (NFI) bình chọn.
- Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã có thông báo về quyết định cuối cùng của đợt xem xét hành chính lần 8 (giai đoạn từ 01/08/2010 đến 31/07/2011) về thuế chống bán phá giá cá tra fillet đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam vào thị trường Mỹ (POR 8). Mức thuế cao khiến nhiều doanh nghiệp phải ngừng xuất khẩu sang thị trường Mỹ thì AGF vẫn duy trì mức thuế thấp (2 cent/kg). Do đó việc thay đổi chính sách thuế này giúp cho các doanh nghiệp như AGF tăng sản lượng xuất khẩu đồng thời tăng cả giá trị kim ngạch do mặt bằng giá cá tra tại Mỹ sẽ tăng theo sau khi POR 8 được công bố.

Mặc dù không đạt được kế hoạch đề ra từ đầu năm nhưng công ty cổ phần Hùng Vương đã đạt được những chỉ tiêu kinh doanh đáng khích lệ khi kết thúc năm 2012 với kết quả kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2012	TH 2011	TH 2012/ TH 2011
Sản lượng xuất khẩu	Tấn	84,179	82,570	1.9%
Doanh thu xuất khẩu	USD	208,419,168	231,798,495	-10.1%
Tổng doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	7,688,523	7,845,430	-2.0%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	260,430	5,081,873	-94.9%

Trong năm 2012, HVG đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 791 tỷ đồng thông qua hình thức thưởng cổ phiếu với tỷ lệ 20%. Việc này giúp cổ phiếu của HVG tăng tính thanh khoản trên sàn HSX. Ngoài ra, trong năm 2012, công ty đã hoàn thành việc mua trên 55% vốn cổ phần của công ty CP thức ăn chăn nuôi Việt Thắng, là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất thức ăn cho cá. Đồng thời, HVG cũng mua thành công nhà máy sản xuất thức ăn Việt Đan với công suất gần 100.000 tấn/năm. Việc này giúp tăng công suất chế biến thức ăn cho cá của HVG, làm tăng tính khép kín trong quy trình sản xuất của HVG từ khâu thức ăn tới Chế biến và Xuất khẩu.

2. Kế hoạch năm 2013

Với quá trình đầu tư bài bản, lâu dài về cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đóng góp cho sự phát triển của ngành thủy hải sản nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung, HVG hướng tới các mốc chỉ tiêu 2013 với doanh số dự kiến đạt 12.000 tỷ đồng, lực lượng lao động đạt 15.000 người.

Để triển khai kế hoạch đề ra, hiện thực hóa mốc doanh số 12.000 tỷ đồng trong năm 2013, HVG xây dựng những chỉ tiêu cụ thể trong sản xuất kinh doanh ở 3 lĩnh vực chính: thức ăn thủy sản, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản xuất khẩu. Theo đó, trong lĩnh vực chế biến thức ăn thủy hải sản, năm 2013, sản lượng dự kiến là 600.000 tấn, chiếm 30% sản lượng thức ăn thủy sản tại khu vực ĐBSCL, đạt doanh số tiêu thụ là 6.000 tỷ. Thủy sản nuôi trồng dự kiến đạt 200.000 tấn, chiếm 20% tổng sản lượng thủy sản ĐBSCL. Kim ngạch thị trường xuất khẩu mục tiêu 300 triệu USD. Tổng lợi nhuận trước thuế là 800 tỷ đồng, tăng gần 207% so với năm 2012.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013	TH 2012	KH 2013/ TH 2012
Doanh thu xuất khẩu	USD	300,000,000	208,419,168	43.9%
Tổng doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	12,000,000	7,688,523	56.1%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	800,000	260,430	207.2%

3. Câu hỏi cổ đông

a. Các trang trại của HVG có đạt được các tiêu chuẩn quốc tế như GLOBAL GAP hay không?

Hiện tại, HVG có 18 trang trại nuôi cá tra, basa, lớn nhất cả nước. Trong đó, 6 trang trại lớn nhất của HVG đều đạt các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm: 2 trang trại đạt tiêu chuẩn ASC trên 70 héc ta với sản lượng 70.000 tấn, 4 trang trại đạt tiêu chuẩn GLOBAL GAP với sản lượng 40.000 tấn, 1 trang trại đạt tiêu chuẩn BAP. HVG triển khai nhiều dự án với tiêu chuẩn khác nhau để phục vụ các thị trường mục tiêu khác nhau như BAP là cho thị trường Mỹ, ASC và GLOBAL GAP là dành cho xuất khẩu đi châu Âu.

b. Công ty cho biết chương trình chăn nuôi chế biến tôm đã thực hiện đến đâu?

Chương trình nuôi tôm đang tiến hành rất tốt tuy nhiên công ty chưa đưa vào trong báo cáo. HVG đã mua 40% của Sao Ta (FMC), một trong 4 doanh nghiệp xuất khẩu tôm hàng đầu của Việt Nam. FMC đã triển khai kế hoạch nuôi tôm trên 200 héc ta. Do doanh nghiệp này HVG mới chỉ nắm 40% nên chỉ là công ty liên kết. Đến năm 2014, HVG sẽ mua thêm cổ phần để hợp nhất vào báo cáo tài chính của công ty. Kế hoạch 2014 sẽ có kế hoạch 500 triệu USD xuất khẩu cả tôm và cá với doanh số là 15.000-16.000 tỷ đồng. Và tiếp tục triển khai các kế hoạch nuôi trồng để đạt mục tiêu doanh số 1 tỷ USD. Hiện tại, HVG đang triển khai các kế hoạch này và dự kiến đến năm 2014 sẽ có hợp nhất của các nhà máy chế biến tôm.

c. Doanh nghiệp tôm mạnh nhất tại Việt Nam là MPC gặp rất nhiều khó khăn về dịch bệnh, nếu HVG mở rộng một cách mạnh mẽ thì sẽ gặp rất nhiều rủi ro. Công ty có kế hoạch cụ thể về vấn đề này hay không?

HVG đã có những kế hoạch đối phó cụ thể với dịch bệnh. Vùng nuôi hiện tại của HVG là 1.200 héc ta nhưng HVG chỉ triển khai nuôi 300 héc ta, diện tích còn lại sẽ được xử lý môi trường. Dịch bệnh tôm chủ yếu là xuất phát từ môi trường. Tại thời điểm này, HVG đã thả nuôi 340 hồ, tỷ lệ bệnh gan và đốm trắng đã hủy là 20%. HVG không sử dụng hết diện tích để phát triển ở 1 mà chỉ sử dụng nuôi 1/4 trong khi khác chỉ để nước để môi trường sạch để tránh dịch bệnh. Hiện nay, HVG đang triển khai trại giống tôm quy mô lớn nhất, khoảng 17 héc ta ở Ninh Thuận, vào khoảng tháng 10 sẽ hoàn thành, với kế hoạch khoảng 10 tỷ giống/năm và đồng thời cũng sản xuất tôm bố mẹ.

d. Chế độ người lao động của HVG như thế nào?

Mặc dù trong các năm qua tình hình khó khăn tuy nhiên thu nhập của nhóm công nhân tại HVG nằm ở mức cao nhất trong các công ty thủy sản. Bình quân thu nhập trong năm 2012 cả lương và thưởng của công nhân là 100 triệu đồng/năm. HVG hướng tới phát triển bền vững với đội ngũ công nhân lành nghề nên rất chú trọng tới phúc lợi cho người lao động. HVG cũng đã triển khai cho các công ty con và liên kết với tiêu chí là thu nhập người lao động không dưới 5 triệu đồng/tháng.

- e. Các công ty con của HVG đều có lợi nhuận trong năm 2012 duy chỉ có công ty ASI là lỗ, công ty có thể cho biết nguyên nhân tại sao không?**

Công ty ASI là công ty chuyên gia công cho HVG, nên tỷ suất lợi nhuận rất thấp. Trong năm qua, công ty này phải bỏ ra 3 tháng để sửa chữa nhà máy nên chi phí cao dẫn đến lỗ.

- f. Tại sao công ty lại vay ngắn hạn cá nhân với lãi suất lên tới 30%?**

Phần vay nợ này HVG đã làm việc với ban giám đốc của AGF và được biết khoản vay này là khoản vay để đầu tư. Trong đợt thu hoạch cá này sẽ đưa vào cân trừ khoản nợ này.

Tóm tắt các chỉ số tài chính

Đơn vị: triệu đồng	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh thu	2,984,866	3,087,283	4,431,594	7,794,268	7,688,523
EBITDA	463,441	-	294,782	711,744	593,855
EBIT	422,731	270,636	195,211	608,014	488,013
Lãi ròng	164,689	323,068	218,742	417,756	260,430
EPS pha loãng	-	-	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-	-
SLCP lưu hành khi bị pha loãng	-	-	-	-	-
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	23,022	21,676	22,972	26,909	27,473
Tiền mặt & các khoản tương đương tiền	79,989	106,943	206,931	303,638	265,012
Tổng tài sản	2,715,849	3,782,942	5,388,129	6,295,114	6,390,857
Vốn lưu động	924,838	936,341	839,052	1,141,353	1,013,044
Nợ dài hạn	18,000	79,740	63,113	36,256	15,486
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	(384,724)	(441,411)	369,022	115,777	(209,094)
Chi tiêu vốn	(236,323)	(191,846)	(205,748)	(45,433)	(166,216)
Ngân lưu tự do	(621,047)	(633,256)	163,274	70,344	(375,310)

	2008	2009	2010	2011	2012	TB
Tỷ lệ lãi gộp	24.1%	16.7%	13.7%	15.6%	14.1%	16.9%
Tỷ lệ lãi EBITDA	15.5%	-	6.7%	9.1%	7.7%	9.8%
Tỷ lệ lãi EBIT	14.2%	8.8%	4.4%	7.8%	6.3%	8.3%
Tỷ lệ lãi ròng	5.5%	10.5%	4.9%	5.4%	3.4%	5.9%
ROA	7.7%	9.9%	4.8%	7.2%	4.1%	6.7%
ROE	12.2%	20.1%	12.4%	21.4%	12.2%	15.6%
Vòng quay tổng tài sản	1.4	1.0	1.0	1.3	1.2	1.2
Tổng tài sản/VCSH	1.8	2.1	2.4	2.5	2.5	2.3
Kỳ thu tiền bình quân	89.18	148.58	126.92	86.92	84.50	107.22
Kỳ trả tiền bình quân	20.59	24.49	27.66	42.78	43.07	31.72
Chỉ số thanh toán hiện hành	1.80	1.49	1.27	1.31	1.27	1.43
Chỉ số thanh toán nhanh	1.01	0.84	0.59	0.66	0.44	0.71
Tổng nợ/tổng nguồn vốn	0.38	0.48	0.50	0.48	0.53	0.48
Tổng nợ/VCSH	0.62	0.92	1.01	0.94	1.14	0.92

Định giá	31/12/2012	5 năm		
		Cao nhất	Thấp nhất	Trung Bình
P/E (LTM)	6.05	10.07	3.12	7.46
P/E (NTM)	5.28	7.85	2.50	4.81
PEG (NTM)				
P/B	0.85	1.85	0.62	1.08
P/CF		14.91	4.29	10.15
P/S	0.23	1.03	0.17	0.43
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	8.04	13.43	5.32	9.03
Giá trị doanh nghiệp/Doanh thu	0.63	1.54	0.49	0.89
Tỷ suất cổ tức		0.0%	0.0%	0.0%

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS) phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà Maritime Bank
Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: +84 8 3838 6068-3914 8585.
Fax: +84 8 3821 6898-38216899

Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà CTM
Tầng 6, 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (844) 3974 4448
Fax: (844) 3974 4501

Phòng Phân tích

Trưởng phòng Phân tích
Lê Đình Minh Phương
phuong.ld@kisvn.vn